TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Quách Thị Y; ĐKHKTT: Thôn CL, xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn ĐC, xã NA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn V; nơi cư trú: Thôn CL, xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chị Quách Thị Y trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Tuấn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 22 tháng 10 năm 2012. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 3 - 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn V.

2. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn V có 01 con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 13-11-2013. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Nguyễn Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị Y xin tự thỏa thuận với anh V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Nguyễn Tuấn V thống nhất với chị Quách Thị Y về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Y có đơn ly hôn với anh, anh V thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm, nên không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Y; về con chung anh V và chị Y có 01 con chung về họ tên, tuổi như chị Y trình bày, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Quách Thị Y có đơn khởi kiện về việc ly hôn, anh Nguyễn Tuấn V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Y đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn anh V không đến tham gia tố tụng tại Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là đã không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giải quyết chị Quách Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Tuấn V; về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tuấn V

được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo K đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xét; về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xét; chị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Quách Thị Y, bị đơn anh Nguyễn Tuấn V: Chị Y, anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh V.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Quách Thị Y:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị Y kết hôn với anh Nguyễn Tuấn V trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 22 tháng 10 năm 2012, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị Y và anh V đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm, tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị Y, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Y xin ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Y được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Chị Quách Thị Y và anh Nguyễn Tuấn V có 01 con chung là Nguyễn Bảo Khánh, sinh ngày 13-11-2013. Cháu Nguyễn Bảo K đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với anh V và hiện đang ở với anh V, được anh V nuôi dạy

tốt, anh V có thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi con, chị Y thống nhất giao con chung cho anh V nuôi. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Y, anh V giao cháu Nguyễn Bảo K cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quách Thị Y và anh Nguyễn Tuấn V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Quách Thị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Quách Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Tuấn V;

2- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tuấn V được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo K, sinh ngày 13-11-2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Quách Thị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 001767 ngày 31 tháng 5 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, chị Y đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Quách Thị Y, anh Nguyễn Tuấn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã DT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt